

Số: 296/BC-UBND

An Phú, ngày 08 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và
phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 388/TTT-VP ngày 04/9/2019 của Thanh tra tỉnh An Giang về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 09 tháng đầu năm 2019, UBND huyện An Phú báo cáo như sau:

PHẦN 1
Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng chống tham nhũng quý III năm 2019

I. CÔNG TÁC THANH TRA.

1. Thanh tra hành chính.

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong kỳ không triển khai thanh tra hành chính

b) Kết luận thanh tra:

Trong quý III năm 2019 ban hành 01 kết luận luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phú Hữu.

- Phát hiện vi phạm:

+ Số đơn vị vi phạm 00/01 số đơn vị được thanh tra đã kết thúc.

+ Những thiếu sót chủ yếu phát hiện qua thanh tra: UBND xã Phú Hữu chưa thực hiện tốt về công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; chưa thực hiện mở đầy đủ các loại sổ sách theo quy định, chứng từ chi chưa thể hiện đầy đủ chữ ký của người nhận tiền, chi vượt định mức quy định.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế: không

+ Xử lý hành chính: Họp rút kinh nghiệm 06 cá nhân

+ Xử lý hình sự, chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không có

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: 68.570.000đ

c) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý sử dụng đất: Không có
- Quản lý, sử dụng tài chính ngân sách: không có
- Kết quả thanh tra lại: Không có
- Kết quả thanh tra chuyên đề: Không có

2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra đã tiến hành trong kỳ (theo kế hoạch năm 2019) là 01 cuộc tại 01 đơn vị: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Vĩnh Trường (triển khai trong kỳ).

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp: 01 cuộc tại 01 đơn vị UBND xã Vĩnh Trường và đã ban hành kết luận.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm 00/01 số đơn vị được thanh tra.

- Những thiếu sót chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Phiếu chi không ghi số, chứng từ chưa thể hiện đầy đủ chữ ký của thủ trưởng đơn vị, chữ ký kế toán trưởng và thủ quỹ; phiếu chi không có danh sách ký nhận tiền; chưa mở sổ theo kê khai tài sản, việc lập danh sách kê khai tài sản chậm so với quy định Thông tư 08/2013/TT-TTCP.

- Kiến nghị: Họp rút kinh nghiệm 03 cá nhân.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đang trong quá trình theo dõi việc thực hiện kết luận.

3. Kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra (viết tắt KLTT, QĐXLVTT):

a) Kết quả về theo dõi, đôn đốc KLTT, QĐXLVTT thuộc thẩm quyền quản lý

Tổng số kết luận thanh tra: 02 kết luận, trong đó:

+ Kết luận số 105/KL-UBND ngày 13/6/2019 thanh tra về công tác quản lý sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phú Hữu;

+ Kết luận số 138/KL-UBND ngày 14/8/2019 thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Vĩnh Trường.

a-1) Về thanh tra hành chính

- Tổng số 01 kiến nghị về chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị được thanh tra. Qua đó có 01 kiến nghị đã thực hiện hoàn thành, đã ban hành thông báo kết thúc việc theo dõi kết luận.

- Tổng số kiến nghị, kết luận các biện pháp xử lý về thu hồi tiền, đất, tài sản khác: Không có.

- Tổng số kiến nghị, kết luận các biện pháp xử lý về trách nhiệm hành chính đối với những vi phạm, hạn chế, yếu kém của các cá nhân: 01 kiến nghị, 01 kết luận. Số kiến nghị, kết luận đã thực hiện hoàn thành: 01 kiến nghị, 01 kết luận.

Họp rút kinh nghiệm 06 cá nhân - 01 kết luận (bà Nguyễn Thị Diễm Phương- kế toán ngân sách xã; ông Lê Thanh Hoàng- Phó CT HCCB xã; ông Nguyễn Hữu Kháng-CT UBMTTQVN xã; bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền, P.CT UBMTTQVN xã; bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, CB.VPĐU; ông Trần Văn Thận, PCT.HĐND) đã thực hiện hoàn thành, đã ban hành thông báo kết thúc việc theo dõi kết luận.

- Tổng số kiến nghị, kết luận vụ việc chuyển cơ quan điều tra về sai phạm pháp luật: Không có.

a-2) Về thanh tra trách nhiệm.

- Ban hành Kết luận số 138/KL-UBND ngày 14/8/2019 thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Vĩnh Trường.

- Tổng số kiến nghị: 01 kiến nghị. Số cá nhân xử lý trách nhiệm: Họp rút kinh nghiệm 03 cá nhân (Chủ tịch UBND xã, kế toán ngân sách xã và nội vụ xã Vĩnh Trường)– Đang trong quá trình theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra.

b) Kết quả kiểm tra việc thực hiện KLTT, QĐXLVTT

- Tổng số kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra được kiểm tra trong kỳ báo cáo: không có.

+ Đối với kết luận thanh tra: Không có.

+ Đối với quyết định xử lý về thanh tra: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận sau kiểm tra.

+ Về kinh tế: không có

+ Về hình sự: không có

c) Kết quả thực hiện các KLTT của các cơ quan Thanh tra cấp trên ở đơn vị, địa phương trong kỳ báo cáo: Không có.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra.

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: Không có

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sử đổi, bổ sung: Không có

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không có

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả công tác tiếp công dân

+ Cấp xã tiếp 150 lượt công dân, trong đó lãnh đạo tiếp 68; tiếp thường xuyên 82. vụ việc mới phát sinh 150; không có đoàn đông người.

+ Cấp huyện đã tiếp 114 lượt công dân. Trong đó tiếp thường xuyên 60 lượt công dân, lãnh đạo tiếp định kỳ 29 lượt, đột xuất 25 lượt công dân. Vụ việc mới phát sinh 114; không có đoàn đông người.

b) Nội dung tiếp công dân: Tranh chấp đất đai, khiếu nại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây cối và đất do thực hiện dự án đường cộ tại xã Phước Hưng, xem xét mở đường cộ tại ấp Vĩnh Phước xã Vĩnh Lộc, xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường, xem xét hoàn cảnh để hưởng chế độ hộ nghèo theo quy định và các phản ánh kiến nghị khác.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: số vụ việc chưa được giải quyết 00, đã được giải quyết 264.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận

- Cấp xã:

+ Đơn tồn mang sang: 08

+ Nhận mới: 12

+ Nâng tổng số đơn: 20

- Cấp huyện:

+ Đơn tồn sang: 00 đơn

+ Số đơn tiếp nhận trong kỳ 36 đơn (Ban Tiếp công dân huyện nhận 30 đơn, Phòng Tài nguyên 04 đơn, Giáo dục 02 đơn).

+ Nâng tổng số đơn: 36 đơn.

b) Phân loại:

Trong 36 đơn gồm: Khiếu nại 16 đơn, phản ánh kiến nghị 19 đơn; tố cáo 01 đơn). Trong đó:

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 35 (khiếu nại 15 đơn, phản ánh kiến nghị 19 đơn, tố cáo 01 đơn).

- Đơn thuộc thẩm quyền: 01 đơn khiếu nại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

c) Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền: 35 đơn (chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 27 đơn, trả lại và hướng dẫn 08 đơn).

- Đơn thuộc thẩm quyền: 01 đơn khiếu nại

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

* Cấp xã:

- Đơn tồn kỳ trước chuyển sang: 08 đơn khiếu nại, nhận mới 12 đơn khiếu nại

- Nâng tổng số đơn thuộc thẩm quyền 20 đơn khiếu nại; số vụ việc đã giải quyết 14 đơn, trong đó hòa giải thành 03 đơn; hòa giải không thành 11 đơn. Số vụ việc giải quyết lần 1 là 14, chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định 14.

- Tồn 06 đơn tiếp tục xác minh đưa ra hoà giải.

* Cấp huyện:

- Đơn tồn kỳ trước chuyển sang: 00 đơn; nhận mới 01 đơn khiếu nại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

- Nâng tổng số đơn khiếu nại; vụ việc thuộc thẩm quyền 01; số vụ việc đã giải quyết 00 đơn.

- Đơn tồn: 01 đơn khiếu nại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật:

Theo kết luận thanh tra số 04/KL-TTT ngày 16/5/2019 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện An Phú đối với việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp đất đai thì trên địa bàn huyện còn 06 quyết định chưa thi hành. Tuy nhiên có 01 quyết định người dân khiếu nại ra Tòa án nhân dân tỉnh (quyết định số 1622/QĐ-UBND, ngày 10/4/2017 của UBND huyện về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn Thi với ông Nguyễn Văn Thoản, ngụ ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang), kết quả Tòa án hủy quyết định của UBND huyện.

Hiện nay trên địa bàn huyện chỉ còn 05 quyết định phải tổ chức thực hiện, trong quý III đã thực hiện xong 01 quyết định, tồn 04 quyết định.

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý). Không có

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Trong quý không phát sinh đơn tố cáo.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: Không có

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: Không có

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia: Không có

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Lãnh đạo các cơ quan cùng với Đảng ủy, các Chi ủy và Đoàn thể cơ quan quán triệt Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cán bộ đảng viên, quân chúng bằng nhiều hình thức: Thông qua các cuộc họp cơ quan, phổ biến bản tin phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ nhằm nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đảng viên, cán bộ, công chức.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

UBND huyện đã ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Trên cơ sở đó các đơn vị tự xây dựng quy chế hoạt động của đơn vị mình, hằng tháng phải thực hiện việc công khai, minh bạch trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản của đơn vị.

b. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Ngay từ đầu năm UBND huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện rà soát các tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc cho cơ quan, cán bộ công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn huyện.

c. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng.

Trong kỳ, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng.

d. Việc xây dựng, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Từng cơ quan, đơn vị đã xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

đ. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Thực hiện Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013. Căn cứ danh mục vị trí công tác từng đơn vị đã lập đề án định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức đúng theo quy định.

e. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Công văn số 1110/UBND-NC ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Ngày 23/11/2018 UBND huyện An Phú ban hành Công văn số 1526/UBND-NC về việc kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 đến đối tượng thuộc diện phải kê khai, đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt về việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Trên cơ sở đó UBND huyện đã giao Phòng Nội vụ và Thanh tra huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

f. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

g. Việc thực hiện cải cách hành chính.

UBND huyện luôn quan tâm thực hiện tốt việc thực hiện cải cách hành chính, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn điều thành lập bộ phận một cửa để giúp giải quyết công việc và thủ tục hành chính cho người dân được nhanh chóng, kịp thời.

h. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị

Hiện nay các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện đều thực hiện việc áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

i. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Hiện nay trên địa bàn huyện các cơ quan chưa đồng loạt thực hiện việc trả lương qua tài khoản (71,9% các cơ quan, tổ chức thực hiện việc trả lương qua tài khoản) do các máy ATM để phục vụ cho việc thanh toán còn hạn chế.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương: Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

c. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

d. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, địa phương: Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

đ. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

PHẦN 2

Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2019

A. CÔNG TÁC THANH TRA.

Trong 9 tháng đầu năm 2019 Thanh tra huyện đã tiến hành 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch. Trong đó 01 cuộc thanh tra về quản lý đất đai, 02 cuộc thanh tra tài chính ngân sách, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về phòng, chống tham nhũng. Kế hoạch thanh tra năm 2019 phê duyệt 04 cuộc. Hiện nay đơn vị đã kết thúc 04 cuộc và đã ban hành 04 kết luận.

I. Kết quả thực hiện công tác thanh tra.

1. Thanh tra hành chính.

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra đã tiến hành trong kỳ là 03 cuộc: Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Quốc Thái; thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, mua sắm công tại trường Trung học cơ sở Nhơn Hội; thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phú Hữu (03 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo).

- Về hình thức: 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2019 đã được UBND huyện phê duyệt.

- Về tiến độ: 03 cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại 03 đơn vị và đã ban hành 03 kết luận.

b) Kết luận thanh tra:

- Trong 9 tháng đầu năm 2019 ban hành 03 kết luận: Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Quốc Thái; kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, mua sắm công tại trường Trung học cơ sở Nhơn Hội; kết luận thanh tra công tác sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phú Hữu.

- Phát hiện vi phạm:

+ Số đơn vị vi phạm 00/03 số đơn vị được thanh tra đã kết thúc.

+ Những sai phạm, thiếu sót chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Chưa thực hiện nghiêm Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của UBND tỉnh An Giang, chưa báo cáo kịp thời cho lãnh đạo UBND huyện về việc các hộ dân không đồng ý giá thuê đất bồi mà để họ tự sử dụng, thiếu kiểm tra để 31 hộ dân cất mái che lấn chiếm đất công; Trường THCS Nhơn Hội chi tiền ăn đánh giá ngoài số tiền 520.000đ là sai, vì theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh về trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh không có mục chi cho nội dung đánh giá ngoài; kế toán trường chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp Ban Giám hiệu trường thực hiện tốt việc công khai dự toán kinh phí hằng năm; UBND xã Phú Hữu chưa thực hiện tốt về công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; chưa thực hiện mở đầy đủ các loại sổ sách theo quy định, chứng từ chi chưa thể hiện đầy đủ chữ ký của người nhận tiền, chi vượt định mức quy định.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế: không

+ Xử lý hành chính: Họt rút kinh nghiệm 01 đơn vị; 08 cá nhân.

+ Xử lý hình sự, chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không có

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: 69.090.000đ

c) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý, sử dụng đất: Thực hiện 01 cuộc tại 01 đơn vị, nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Quốc Thái (triển khai trong kỳ báo cáo). Hiện nay đã kết thúc 01 cuộc và đã ban hành kết luận

+ Số đơn vị vi phạm 00/01 số đơn vị được thanh tra đã kết thúc.

+ Những thiếu sót chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Chưa thực hiện nghiêm Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của UBND tỉnh An

Giang, chưa báo cáo kịp thời cho lãnh đạo UBND huyện về việc các hộ dân không đồng ý giá thuê đất bãi bồi mà để họ tự sử dụng, thiếu kiểm tra đề 31 hộ dân cất mái che lấn chiếm đất công.

+ Kiến nghị xử lý lý hành chính: Họp rút kinh nghiệm 01 đơn vị (UBND xã Quốc Thái).

- Quản lý, sử dụng tài chính ngân sách: Thực hiện 02 cuộc tại 02 đơn vị, nội dung thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, mua sắm công tại trường Trung học cơ sở Nhơn Hội; thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phú Hữu (02 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo). Hiện nay đã kết thúc 02 cuộc và đã ban hành 02 kết luận.

+ Số đơn vị vi phạm 00/02 số đơn vị được thanh tra đã kết thúc.

Những sai phạm, thiếu sót chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Trường THCS Nhơn Hội chi tiền ăn đánh giá ngoài số tiền 520.000đ là sai, vì theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh về trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh không có mục chi cho nội dung đánh giá ngoài; kế toán trường chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu giúp Ban Giám hiệu trường thực hiện tốt việc công khai dự toán kinh phí hằng năm; UBND xã Phú Hữu chưa thực hiện tốt về công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; chưa thực hiện mở đầy đủ các loại sổ sách theo quy định, chứng từ chi chưa thể hiện đầy đủ chữ ký của người nhận tiền, chi vượt định mức quy định.

+ Kiến nghị xử lý hành chính: Họp rút kinh nghiệm 08 cá nhân.

+ Xử lý hình sự, chuyển cơ quan điều tra xử lý: Không có

- Kết quả thanh tra lại: Không có

- Kết quả thanh tra chuyên đề: Không có

2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra đã tiến hành trong kỳ (theo kế hoạch năm 2019) là 01 cuộc tại 01 đơn vị: Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Vĩnh Trường (triển khai trong kỳ).

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp: 01 cuộc tại 01 đơn vị UBND xã Vĩnh Trường và đã ban hành kết luận.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm 00/01 số đơn vị được thanh tra.

- Những thiếu sót chủ yếu phát hiện qua thanh tra: Phiếu chi không ghi số, chứng từ chưa thể hiện đầy đủ chữ ký của thủ trưởng đơn vị, kế toán trưởng và thủ quỹ; phiếu chi không có danh sách ký nhận tiền; chưa mở sổ theo kê khai tài sản,

việc lập danh sách kê khai tài sản chậm so với quy định Thông tư 08/2013/TT-TTCT.

- Kiến nghị: Họp rút kinh nghiệm 03 cá nhân.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Đang trong quá trình theo dõi việc thực hiện kết luận.

3. Kết quả theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra (viết tắt KLTT, QĐXLVTT):

a) Kết quả về theo dõi, đôn đốc KLTT, QĐXLVTT thuộc thẩm quyền quản lý

Tổng số 04 kết luận thanh tra, trong đó:

+ Kết luận số 27/KL-UBND ngày 18/02/2019 của UBND huyện về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại UBND xã Quốc Thái;

+ Kết luận số 73/KL-UBND ngày 17/4/2019 của UBND huyện An Phú về thanh tra công tác quản lý sử dụng tài chính ngân sách, mua sắm công tại trường THCS Nhơn Hội;

+ Kết luận số 105/KL-UBND ngày 13/6/2019 thanh tra về công tác quản lý sử dụng tài chính ngân sách tại UBND xã Phú Hữu;

+ Kết luận số 138/KL-UBND ngày 14/8/2019 thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Vĩnh Trường.

- Không có ban hành quyết định xử lý về thanh tra trong 9 tháng năm 2019.

a-1) Về thanh tra hành chính

- Tổng số 03 kiến nghị về chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị được thanh tra. Qua đó có 03 kiến nghị đã thực hiện hoàn thành, đã ban hành thông báo kết thúc việc theo dõi kết luận.

- Tổng số kiến nghị, kết luận các biện pháp xử lý về thu hồi tiền, đất, tài sản khác: Không có.

- Tổng số kiến nghị, kết luận các biện pháp xử lý về trách nhiệm hành chính đối với những vi phạm, hạn chế, yếu kém của các cá nhân: 03 kiến nghị, 03 kết luận. Số kiến nghị, kết luận đã thực hiện hoàn thành: 03 kiến nghị, 03 kết luận.

Số cá nhân được kiến nghị xử lý trách nhiệm: Họp rút kinh nghiệm 08 cá nhân; - 02 kết luận (kế toán và nguyên kế toán trường THCS Nhơn Hội; 06 cán bộ UBND xã Phú Hữu). Tự họp rút kinh nghiệm 01 đơn vị – 01 kết luận (Chủ tịch

UBND xã Quốc Thái) đã thực hiện hoàn thành, đã ban hành thông báo kết thúc việc theo dõi kết luận.

- Tổng số kiến nghị, kết luận vụ việc chuyển cơ quan điều tra về sai phạm pháp luật: 0 vụ.

a-2) Về thanh tra trách nhiệm.

- Ban hành Kết luận số 138/KL-UBND ngày 14/8/2019 thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Vĩnh Trường.

- Tổng số kiến nghị: 01 kiến nghị. Số cá nhân xử lý trách nhiệm: Hợp rút kinh nghiệm 03 cá nhân (Chủ tịch UBND xã Vĩnh Trường, kế toán ngân sách xã và nội vụ xã Vĩnh Trường)– Đang trong quá trình theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra.

b) Kết quả kiểm tra việc thực hiện KLTT, QĐXLVTT

- Tổng số kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra được kiểm tra trong kỳ báo cáo: không có.

+ Đối với kết luận thanh tra: Không có

+ Đối với quyết định xử lý về thanh tra: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị, kết luận sau kiểm tra.

+ Về kinh tế: không có

+ Về hình sự: không có

c) Kết quả thực hiện các KLTT của các cơ quan Thanh tra cấp trên ở đơn vị, địa phương trong kỳ báo cáo: Không có.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra.

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: Không có

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: Không có

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không có

5. Công tác xây dựng lực lượng thanh tra

- Tổng số cán bộ công chức trong kỳ báo cáo: 04 biên chế (Thanh tra viên chính 01; thanh tra viên 02; cán sự 01)

- Số cán bộ công chức biến động trong kỳ: 01 (bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên).

- Số cán bộ công chức được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong kỳ: 00

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH TRA KỲ TIẾP THEO

Thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND huyện (nếu có).

B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Trong thời gian qua tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện An Phú ổn, không phát sinh điểm nóng, không có khiếu nại đông người.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả công tác tiếp công dân

+ Cấp xã tiếp 524 lượt. Trong đó Chủ tịch tiếp định kỳ 187 lượt, tiếp thường xuyên 337 lượt, vụ việc mới phát sinh 524; không có đoàn đông người.

+ Cấp huyện đã tiếp 347 lượt công dân. Trong đó tiếp thường xuyên 216 lượt công dân, lãnh đạo tiếp định kỳ 102 lượt, tiếp đột xuất 29 lượt công dân, vụ việc mới phát sinh 347; không có đoàn đông người.

b) Nội dung tiếp công dân: Khiếu nại tranh chấp đất đai, khiếu nại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu xem xét hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ và giám định lại tờ cho đất, xem xét cho tiếp tục được hưởng chế độ hộ nghèo, phản ánh việc mút hầm trên đất còn đang tranh chấp; yêu cầu rút ngắn thời gian trả kết quả cấp đổi giấy CNQSDĐ, yêu cầu xử lý hành vi đánh người gây thương tích, xem xét mở đường cộ tại ấp Vĩnh Phước xã Vĩnh Lộc, xử lý hành vi gây ô nhiễm môi trường, bồi thường di dời do dính vào quy hoạch cầu Nhơn Hội, xem xét cho tiếp tục hưởng chế độ hộ nghèo theo quy định, yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây cối và đất do thực hiện dự án đường cộ tại xã Phước Hưng và các lĩnh vực an ninh trật tự khác trên địa bàn huyện.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: số vụ việc chưa được giải quyết 00, đã được giải quyết 871.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận

* Cấp xã:

- Đơn tồn năm 2018 là: 03 đơn khiếu nại

- Đơn nhận: 31 đơn khiếu nại

- Nâng tổng số đơn: 34 đơn khiếu nại

* Cấp huyện:

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ 100 đơn (Ban Tiếp công dân huyện nhận 85 đơn, Phòng Tài nguyên 10 đơn, Giáo dục 05 đơn).

- Đơn tồn năm 2018 mang sang là: 00 đơn.

- Nâng tổng số đơn: 100 đơn.

b) Phân loại:

Trong 100 đơn gồm: khiếu nại 46 đơn, phản ánh kiến nghị 50 đơn; tố cáo 04 đơn. Trong đó:

- Đơn không thuộc thẩm quyền 98 đơn (khiếu nại 44 đơn, phản ánh kiến nghị 50 đơn; tố cáo 04 đơn).

- Đơn thuộc thẩm quyền 02 đơn khiếu nại (01 đơn khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ; 01 đơn khiếu nại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm).

c) Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo nhận được:

- Đơn khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền: 98 đơn (hướng dẫn 23 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 74 đơn, trùng lặp 01 đơn).

- Đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: 02 đơn khiếu nại

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

* Cấp xã:

- Tổng số đơn khiếu nại; vụ việc thuộc thẩm quyền 34; số vụ việc đã giải quyết 28, trong đó hòa giải thành 07 đơn; hòa giải không thành 21 đơn. Số vụ việc giải quyết lần 1 là 28, chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định 28.

- Tồn 06 đơn tiếp tục xác minh đưa ra hoà giải.

* Cấp huyện:

+ Đơn tồn 2018 mang sang: 00 đơn.

+ Nhận mới: 02 đơn (01 đơn khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ; 01 đơn khiếu nại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm).

- Tổng số đơn khiếu nại; vụ việc thuộc thẩm quyền 02; số vụ việc đã giải quyết 01 đơn; thông qua giải thích, thuyết phục 00; giải quyết bằng quyết định hành chính 01 đơn. Số vụ việc giải quyết lần 1 là 01 đơn.

- Đơn tồn: 01 đơn khiếu nại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng 00, số vụ việc khiếu nại đúng một phần 00, số vụ việc khiếu nại sai 01; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại 00, chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định 01.

- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện 05; số quyết định đã thực hiện xong 01; tồn 04.

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý). Không có

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Trong 9 tháng đầu năm 2019 không phát sinh đơn tố cáo.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: Không có

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: Không có

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia: Không có

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO KỶ TIẾP THEO

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nhất là Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật đất đai, Luật dân sự... bằng nhiều hình thức.

- Xử lý, báo cáo kịp thời đơn khiếu nại tập thể đông người (nếu có), không để phát sinh điểm nóng.

- Tiếp tục rà soát thực hiện các quyết định có hiệu lực pháp luật chưa thi hành.

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN;

UBND huyện luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch về việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị đồng thời tuyên truyền, phổ biến những văn bản về phòng chống

tham nhũng dưới nhiều hình thức như: Phổ biến rộng rãi trên đài truyền thanh, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN;

Ngày 09/01/2019 UBND huyện ban hành kế hoạch số 07/KH-UBND về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh An Giang; kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 09/01/2019 về việc thực hiện kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2019 về việc cụ thể hóa kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/02/2019 về thực hiện đẩy mạnh kiểm soát tham nhũng trong khu vực công năm 2019. Thực hiện kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh An Giang về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019, ngày 06/3/2019 UBND huyện ban hành kế hoạch số 38/KH-UBND về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

UBND huyện đã ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Trên cơ sở đó các đơn vị tự xây dựng quy chế hoạt động của đơn vị mình, hằng tháng phải thực hiện việc công khai, minh bạch trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản của đơn vị.

b. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Ngay từ đầu năm UBND huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện rà soát các tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc cho cơ quan, cán bộ công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn huyện.

c. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng.

Thực hiện Công văn số 89/UBND-NC ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019, UBND huyện An Phú ban hành Công văn số 127/UBND-NC ngày 01/02/2019 về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019 đến các cơ quan ban ngành và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Qua đó, trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn huyện An Phú không có trường hợp nào vi phạm quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng.

d. Việc xây dựng, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Từng cơ quan, đơn vị đã xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

đ. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Thực hiện Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013. Căn cứ danh mục vị trí công tác từng đơn vị đã lập đề án định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức đúng theo quy định.

e. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Công văn số 1110/UBND-NC ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018. Ngày 23/11/2018 của UBND huyện An Phú ban hành Công văn số 1526/UBND-NC về việc kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 đến đối tượng thuộc diện phải kê khai, đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt về việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Tổng số đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 123 đơn vị với 779 người; đã công khai 779 bản.

Hình thức công khai niêm yết 253 bản kê khai tài sản, thu nhập.

Hình thức công khai trong cuộc họp 526 bản kê khai tài sản, thu nhập.

f. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức trong đơn vị thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

g. Việc thực hiện cải cách hành chính.

UBND huyện luôn quan tâm thực hiện tốt việc thực hiện cải cách hành chính, hướng đến chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp đạt hiệu

quả tốt nhất, thủ tục hành chính được đơn giản hóa, giải quyết nhanh chóng, chính xác, đúng quy định.

Thực hiện kế hoạch số 844/KH-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh An Giang về công tác cải cách hành chính năm 2019, ngày 25/01/2019 UBND huyện ban hành kế hoạch số 18/KH-UBND về cải cách hành chính huyện năm 2019

i. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Hiện nay trên địa bàn huyện các cơ quan chưa đồng loạt thực hiện việc trả lương qua tài khoản (71,9% các cơ quan, tổ chức thực hiện việc trả lương qua tài khoản) do các máy ATM để phục vụ cho việc thanh toán còn hạn chế.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương

Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện

c. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

d. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, địa phương.

Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện

đ. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

Chưa phát hiện trường hợp nào trên địa bàn huyện.

4. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tích cực giám sát nhiều công tác của chính quyền (như việc tiếp công dân, công khai nhiệm vụ, thu chi ngân sách, công tác cán bộ...); tổ chức nhiều hòm thư để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG KỲ TIẾP THEO

- Tiếp tục thực hiện các văn bản theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo hạn kỳ.

Trên đây là báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2019 của UBND huyện An Phú./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT.HU;
- TT.HĐND;
- VP.HĐND và UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

**TUQ. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA**



Thị Thị Xuân Phước

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm			Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác			Kiến nghị xử lý		Đã thu		Ghi chú
	Đang thực hiện	Hình thức	Trên độ	Tổng (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)			Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)								
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
An Phú	00	00	00	00	00	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	05	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019


TUỶ CHỨC TỊCH
CHÁNH THANH TRA
Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ III NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Đã thu		Ghi chú	
	Đang thực hiện	Hình thức	Tiền độ	Tiền (Tr-d)	Đất (m ²)	Tiền (Tr-d)	Đất (m ²)			Hành chính	Chuyển cơ quan địa phương	Tiền (Tr-d)	Đất (m ²)	Tiền (Tr-d)	Đất (m ²)							
M.S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	31
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

**TU. QU. CHỦ TỊCH
CHÍNH THANH TRA**



Phó Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1c-1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Ghi chú
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ								Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			
Tổng số	Ký trước chuyên sàng	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương			
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
An Phú	00	00	00	00	00	00	01	00	00	00	00	00	00	06	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA
Thị Thị Xuân Phước



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1đ-1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI QUÝ III NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại			Căn cứ thanh tra lại (số cuộc)										Số đơn vị đã thanh tra lại	Số đơn vị phạm phải thanh tra lại	Vi phạm về hình thức thanh tra lại				Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Kết quả thực hiện			Chú chú
	Đang thực hiện	Tiến độ	Vi phạm trình tự thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KLT	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai lầm trong đáp ứng PL khi KLT	Cố ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý KLT trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chửa được phát hiện đầy đủ	Vi phạm về hình thức thanh tra lại	Số đơn vị phạm phải thanh tra lại	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra	Tiền đã thu (Trđ)	Đất đã thu (m ²)	Đã xử lý hành chính	Tiền (Trđ)	Đã khởi tố							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00		

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. CH. CHỦ TỊCH

SHÀNH THANH TRA



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1F-1

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ III NĂM 2019
(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (BỘ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý			Chỉ chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Thành chính		
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	01	00	00	03	00	00		

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

**TU. CHỦ TỊCH
CHANG THANH TRÁ**



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Phú, ngày tháng 9 năm 2018

1g-1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA QUÝ III NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng			Kiến nghị thu hồi			Đã thu			Kiến nghị xử lý						Xử lý trước nhệm người đang đầu		Ghi chú						
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Tổng diện (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng diện (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố	Kiểm nghị	Đã xử lý							
M/S	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

**TU. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA**

 Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Phú, ngày tháng 9 năm 2019

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA QUÝ III NĂM 2019
(Số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng căn hệ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCS)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Chỉ chú			
	Trong đó						Trong đó						Trong đó											
Tổng số	Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số sao động hợp đồng	Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, đối vị trí công tác	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Thanh tra viên	Thanh tra viên chính	Thanh tra viên cấp	Thanh tra viên cao cấp	Đào tạo lý luận chính trị					
M.S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
An Phú	04	00	01	02	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH
CHÍNH THANH TRA

Thị Thị Xuân Phước

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết Mai

An Phú, ngày 08 tháng 9 năm 2019

TUQ.CHỦ TỊCH
CHÍNH THẠNH TRƯ



Trần Thị Xuân Phước

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ III NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Người đứng đầu ủy quyền cấp Phó tiếp dân								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)				Phần anh, liên lạc, nghị, khác					
	Lượt Người	Vụ việc		Đoạn đông người		Vụ việc		Lượt Người	Vụ việc		Đoạn đông người		Vụ việc		Lượt Người	Vụ việc		Đoạn đông người		Vụ việc		Lãnh vực hành chính		Khẩn nạn		Tết cào								
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Huyện	60	60	00	60	00	60	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	54	54	00	54	00	00	00	00	52	01	00	00	00	00	00	00	61	
XH	82	82	00	82	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	68	68	00	68	00	00	00	00	72	00	00	00	13	07	00	00	58	
Tổng	142	142	00	142	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	122	122	00	122	00	00	00	00	124	01	00	00	13	07	00	00	119	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. CHỦ TỊCH

CHÁNH THANH TRÀ



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																										
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn điều kiện xử lý	Theo nơi đang										Theo thẩm quyền giải quyết						Theo trình tự giải quyết				Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo				Ghi chú	
		Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn mới người đồng tên	Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn một người đồng tên		Liên quan đến đất đai	Vé sinh, chế độ CC, VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng khác	Cơ quan hành chính cấp	Cơ quan tư pháp cấp	Cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (không phân nhóm)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan thẩm quyền	Số đơn văn đặc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền				
M.S	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7-8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Huyện	36	00	36	00	00	36	16	16	00	00	00	00	00	01	00	00	00	00	01	17	00	00	01	16	00	19	08	27	00	00	01	00
Xã	20	00	12	00	08	20	20	20	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	20	00	00	06	14	00	00	00	00	00	00	20	00
Tổng	56	00	48	00	08	56	36	36	00	00	00	00	00	01	00	00	00	00	01	37	00	00	07	30	00	19	08	27	00	00	21	00

An Phú, ngày 08 tháng 9 năm 2019
TU. CHỦ TỊCH



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2d

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUY III NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (của số, ngành, UBND huyện, thị, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sử dụng, bổ sung	Pháp luật về KNTC	Người	
M/S	1	2	Lớp	4	5
Huyện	00	00		00	
Xã	00	00		00	
Tổng	00	00		00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. Q. CHỦ TỊCH

CHÁNH THANH TRƯA



Thị Thị Xuân Phước

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ III/2019
(số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	12
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	71,9
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG			
Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
Qua hoạt động thanh tra			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
Qua điều tra tội phạm			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0

42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0
62	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Cuộc/đơn vị	0
63	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị vi phạm về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc/đơn vị	0
63	Tài sản bị tham nhũng được thu hồi qua công tác thanh tra	Triệu đồng	0

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA



THỊ THỊ XUÂN PHƯỚC

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN QUÝ III/2019
(số liệu tính từ ngày 06/6/2019 đến ngày 05/9/2019)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH
CHÍNH THẠNH TRA



Thị Xuân Phước

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi				Kiến nghị khác			Kiến nghị xử lý		Đã thu		Ghi chú
	Dạng thực hiện	Hình thức	Trình độ	Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)			Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)	Hình thức	Chuyển cơ quan điều tra	Tiền (Tr.d)	Đất (m ²)								
MIS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
An Phú	03	00	03	03	00	03	03	03	00	00	00	00	00	00	00	01	08	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019



CHỦ TỊCH
CHỖ ĐÓNG CHỮ
CHỖ ĐÓNG CHỮ

Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1b-1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Đã thu		Ghi chú	
	Đang thực hiện	Minh thực	Trần độ	Kết thúc hành kết luận	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo			Theo kế hoạch	Đặc xuất thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH
HÀNH THANH TRA

Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1c-1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý			Số tiền đã thu	Ghi chú	
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền 0%		Hành chính						Chuyên cơ quan đầu tra	Số tiền đã thu				
MIS	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận					Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương			
02	00	02	02	00	02	02	02	02	00	00	00	00	08	00	00	00	00	18
An Phú	02	00	02	02	00	02	02	02	00	00	00	00	08	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

**TUQ. CHỦ TỊCH
CHАНH THANH TRA**



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Số lượng thanh tra	Đang thực hiện		Hoàn thành		Tiếp tục		Số đơn vi được thanh tra	Số đơn vi số phạm	Tổng số phạm		Các loại vi phạm về đất đai (m2)		Kịch nghệ thu hồi	Kịch nghệ khác	Kịch nghệ xử lý			Đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							Chưa															
	Đang thực hiện	Hoàn thành	Tiếp tục	Tiếp tục	Đang thực hiện	Hoàn thành			Đang thực hiện	Hoàn thành	Đang thực hiện	Hoàn thành			Đang thực hiện	Hoàn thành	Đang thực hiện			Hoàn thành	Đang thực hiện	Hoàn thành	Đang thực hiện	Hoàn thành	Đang thực hiện	Hoàn thành		Đang thực hiện	Hoàn thành													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41		

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUỶ CHỨC TỊCH
PHỤ TẠNG
ĐẠI THỊ XUÂN PHƯỚC

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại			Chiều hướng thanh tra lại (số cuộc)						Số đơn vị đã thanh tra lại	Số đơn vị phạm pháp qua thanh tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra lại	Kiểm nghiệm thu hồi	Kiểm nghiệm khác	Kiểm nghiệm xử lý			Kết quả thực hiện			Chi phí								
	Đang thực hiện	Tiến độ	Tiền đề	Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai lầm trong áp dụng PL khi KL	Cố ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý phớt lờ	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ	Hiệu chỉnh						Chuyển cơ quan điều tra	Tiền thu (T=Đ)	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố											
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. QU. CHỦ TỊCH
CHÀNH THANH TRA

Trần Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1f-1

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Ghi chú
			Pháp luật về thanh tra	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Kiểm điểm, rời kinh nghiệm	Hành chính		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	21		
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	01	00	00	03	00	00			

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH

SHÀNH THANH TRA



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ THANH TRA 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng			Kiến nghị thu hồi			Đã thu			Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý		Xử lý trách nhiệm người đăng đầu		Chị chú					
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính	Cá nhân	Y vụ	Đổi tương	Đã xử lý hành chính		Cá nhân	Y vụ	Đổi tương	Kiến nghị	Đã xử lý
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
An Phú	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

**TU. CHỦ TỊCH
CHÀNH THANH TRA**



Phí Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

1h-1

TỜNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRẢ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng căn bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biên động trong kỳ báo cáo (số CBCC)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra												
	Trong đó						Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số			Trong đó						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đài học)	Chi chi
	Tổng số	Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số tạo động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên	Đã thực hiện	Nhu cầu chuẩn	Đã thực hiện	Nhu cầu viên cao cấp	Đã thực hiện				
MNS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
An Phú	04	00	01	02	01	00	00	00	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00		

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH

CHÁNH THANH TRẢ



Thị Thị Xuân Phước

B Kết quả kiểm tra việc thực hiện các KLT trong 9 tháng/2019

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết Mai

An Phú, Ngày 06 tháng 9 năm 2019

**TUQ. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRA**



Thị Thị Xuân Phước

		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
B	KHHTT 9 tháng/2019																	3	
	Linh vực TTN/PCTN		1	1	1	1	1											3	
B	Kết quả kiểm tra việc thực hiện các KLLT 9 tháng năm 2019																		

An Phú, ngày 6 tháng 9 năm 2019



Thị Thị Xuân Phước

Người lập biên

Nguyễn Thị Tuyết Mai

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên						Người đang đưa ủy quyền cấp Phó tiếp dân						Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo						Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)							Phản ánh, kiến nghị, khác								
	Vụ việc		Đoàn đang người		Vụ việc		Đoàn đang người		Vụ việc		Đoàn đang người		Vụ việc		Đoàn đang người		Vụ việc		Khẩn nại			Tổ cáo												
Loại	Người	Cá	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cá	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cá	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cá	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cá	Mới phát sinh	Vả tranh chấp, đất đai, hôn nhân, giải tỏa...	Vả hành chính	Vả nhà đất, CCVC	Vả chế độ	Linh vực tư pháp	Linh vực CT/V HXH khác	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham nghị, khác						
NS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Huyện	216	216	00	216	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	131	131	00	131	00	00	00	00	00	171	02	00	00	01	02	00	00	171
Xã	337	337	00	337	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	187	187	00	187	00	00	00	00	00	238	03	00	00	58	08	00	00	197
Tổng	553	553	00	553	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	318	318	00	318	00	00	00	00	00	429	05	00	00	59	10	00	00	368

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRÁ



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)													Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Chi chi							
	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn đi khiếu nại	Theo nội dung						Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khiếu (khiếu nại, khiếu, khiếu nại)	Số đơn chuyên cơ	Số đơn công việc đơn độc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền									
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn đi khiếu nại		Khiếu nại			Tổ cáo			Của các cơ quan hành chính cấp	Của cơ quan tư pháp cấp	Của cơ quan giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khiếu (khiếu nại, khiếu, khiếu nại)				Số đơn chuyên cơ	Số đơn công việc đơn độc giải quyết		Đơn thuộc thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền					
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
Huyện	100	00	100	00	00	46	46	00	00	00	00	00	04	00	00	00	00	04	50	00	00	01	49	00	50	23	74	00	02	00	01 đơn trung lập
Xã	34	00	31	00	03	34	34	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	34	00	00	06	28	00	00	00	00	00	34	00	Hòa giải thành 07, không thành 21
Tổng	134	00	131	00	03	133	80	80	00	00	00	00	04	00	00	00	00	04	84	00	00	07	77	00	50	23	74	00	36	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. Q. CHỦ TỊCH
CHANH THANH TRÀ



(Handwritten signature)

Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Đơn kiện nại thuộc thẩm quyền										Kết quả giải quyết										Việc tài hành quyết định giải quyết khiếu nại																
	Trong đó		Đã giải quyết			Phần tích kết quả (vụ việc)					Kiến nghị thu hồi chủ nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra khởi tố		Chấp hành giải quyết theo quy định		Tổng số quyết định		Phản hồi cho nhà nước		Trả lại cho công dân		Đã trả								
Tổng số đơn khiếu nại	Đơn kiện nại trong kỳ báo cáo	Đơn khiếu nại trước chuyên ngành	Tổng số vụ việc	Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính	Số vụ việc rút đơn không qua giải thích, thuyết phục	KIN đúng sai	KIN đúng một phần	Giải quyết như QĐ gốc/không	Hủy, sửa QĐ (trên)	Đặt (m2)	Tiền (trđ)	Đặt (m2)	Tiền (trđ)	Số người được trả lại quyền lợi	Tổng số người đã bị xử lý	Số vụ việc	Số đơn khiếu nại	Số vụ việc đưa ra khởi tố	Số vụ việc đang xử lý	Số vụ việc giải quyết	Số vụ việc giải quyết	Tổng số quyết định	Đã thực hiện	Tiền Đặt (trđ)	Tiền Đặt (m2)	Tiền Đặt (trđ)	Tiền Đặt (m2)	Tiền Đặt (trđ)	Số Đặt (m2)							
M/S	1-2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
Huyện	02	02	00	02	01	01	01	00	00	01	00	01	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	01	00	05	01	00	00	00	00	00	00	00	00	
Xã	34	31	03	34	28	28	00	00	00	00	28	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	28	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng	36	33	03	36	29	29	01	00	00	00	29	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	29	00	05	01	00	00	00	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019
TU. Q. CHỦ TỊCH

CHÁNH THANH TRA



Thị Thị Xuân phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết											Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo																									
	Trong đó	Tố cáo tiếp nhận	Tố cáo tiếp nhận giải quyết	Phản tích kết quả tiếp	Đã giải quyết	Phản tích kết quả (vụ việc)	Kiểm nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho công dân	Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiểm nghị xử lý hành chính	Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố	Chấp hành	Tổng số quyết định phải thực hiện	Đã thực hiện	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả																					
Tổng đơn nộp	Đơn kiện lý trước	Tổng số vụ việc	Số đơn việc	Tố cáo đình	Tố cáo sai	Tố cáo đúng có sai	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người	Tổng số người xử lý	Số người xử lý	Số vụ việc	Số đơn khởi tố	Số vụ việc khởi tố	Số vụ việc khởi tố	Số vụ việc khởi tố	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)															
M/S	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	
Huyện	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
Xã	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00
Tổng	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019
TUQ.CHỦ TỊCH
CHÁNH THANH TRƯA



Thị Thị Xuân Phước

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (căn số, ngành, UBND huyện, thị, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sử dụng, bổ sung	Pháp luật về KNTC	Người	
MS	1	2	Lớp	4	5
Huyện	00	00	00	00	
Xã	00	00	00	00	
Tổng	00	00	00	00	

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUỶ CHỨC TỊCH

CHÁNH THANH TRA



Thị Thị Xuân Phước

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	12
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	71,9
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0

42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0
62	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Cuộc/đơn vị	0
63	Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị vi phạm về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc/đơn vị	0
63	Tài sản bị tham nhũng được thu hồi qua công tác thanh tra	Triệu đồng	0

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TU. CHỦ TỊCH
CHÍNH THANH TRA



THỊ THỊ XUÂN PHƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

Biên số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN 9 THÁNG NĂM 2019
(số liệu tính từ ngày 06/12/2018 đến ngày 05/9/2019)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	0

An Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2019

TUQ. CHỦ TỊCH

CHÁNH THANH TRƯA



Thị Thị Xuân Phước